ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGHĨA GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74 /KH-UBND	*Nghĩa Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Nghĩa Giang năm 2026

Thực hiện kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay của các địa phương khác; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm mô hình mới, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

2. Yêu cầu

- Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của địa phương.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Xã Nghĩa Giang.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026, bắt đầu từ tháng 4/2026.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo kết quả định kỳ qua phần mềm theo dõi Đề án 06 để tập hợp, báo cáo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 được báo qua hệ thống phần mềm quản lý công việc Đề án tại website *dean06.vn*.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

2.1. Đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp trên ứng dụng VNeID *(VNeID).*

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu đồng bộ. Đồng thời đảm bảo hoàn thiện kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi thẩm quyền, sẵn sàng phục vụ yêu cầu đồng bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của địa phương (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại UBND xã, Công an xã) đạt trên 80%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao cho địa phương (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại UBND xã, Công an xã) đạt tối thiểu 80%.

Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 80%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã đạt 100%.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan;

- Thời gian hoàn thành: Ngày 31/12/2026.

2.3. Triển khai mô hình "phi địa giới" thông qua xây dựng hệ thống điều phối hồ sơ liên tỉnh, liên bộ: hồ sơ người dân nộp được tự động chuyển đến nơi

giải quyết tối ưu (dựa trên năng lực xử lý, khối lượng công việc…).

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Kết nối khai thác cơ sở dữ liệu về định danh địa điểm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Tích hợp, cung cấp việc chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu dân cư, định danh điện tử với hệ thống định danh điện tử để công dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát, làm chủ việc khai thác, sử dụng dữ liệu trên VNeID.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Tích hợp với hệ thống định danh điện tử để công dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VNeID.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.8. Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Chính phủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đảm bảo 25 dịch vụ công thiết yếu và 28 dịch vụ công trực tuyến tích hợp được tiếp nhận trực tuyến 100% trên Cổng dịch vụ công.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công

xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng kinh tế xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Triển khai giải pháp định danh địa điểm; đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng, tại Điều 3 Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương và Công văn số 9537/BXD-QLN ngày 07/9/2025 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng.

- Phòng Kinh tế xã; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phục vụ phát triển công dân số

4.1. Thu nhận hồ sơ cấp căn cước *(nhất là đối với công dân dưới 14 tuổi)* và cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân; Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng những tiện ích của tài khoản định danh điện tử.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền

các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.3. Thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã; Trạm y tế xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Tỷ lệ người dân sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế đạt từ **90%** trở lên.

4.4. Thực hiện hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.5. Chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để đẩy mạnh triển khai hoạt động thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt theo đúng định hướng và mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.6. Triển khai thu thuế hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh qua ứng dụng nộp thuế điện tử.

- Phòng Kinh tế xã; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

5.1. Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu quốc gia; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Phối hợp với Bộ Công an đồng bộ, chia sẻ các thông tin phục vụ làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp lên VNeID.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Dữ liệu được số hóa, chia sẻ, làm giàu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5.3. Thu thập, tạo lập dữ liệu qua nền tảng số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong quá trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo thẩm quyền được giao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Dữ liệu công dân được số hóa, các đơn vị xác nhận, không yêu cầu kê khai giấy.

5.4. Đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 4/2026; Bộ Công an có trách nhiệm đề xuất phương án xây dựng các Trung tâm dữ liệu quốc gia mới theo lộ trình.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.5. Tập trung trọng tâm, trọng điểm xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.6. Hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội và sổ sức khỏe điện tử (thẻ bảo hiểm y tế) trên VNeID.

- Giao Trạm y tế xã chủ trì thực hiện nhiệm vụ; các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính

công xã; Công an xã thực hiện phối hợp khi có yêu cầu.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2026.

- Kết quả: **100%** công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên địa bàn được tích hợp tài khoản hưởng an sinh xã hội và **100%** công dân có thẻ Bảo hiểm y tế được tích hợp lên VNeID.

5.7. Làm sạch dữ liệu hộ tịch, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.8. Số hóa dữ liệu đất đai, làm sạch thông tin chủ sở hữu nhà ở trên đất, chủ sử dụng đất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Giao Phòng kinh tế UBND xã chủ trì thực hiện nhiệm vụ; Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp khi có yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai; Số lượng dữ liệu thửa đất đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ ≥ 95%.

6. Bảo đảm an ninh mạng

6.1. Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị, hệ thống mạng đối với các Hệ thống có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kiểm tra tài khoản đăng nhập hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, việc khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công các cấp đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành

7.1. Triển khai vận hành chính thức Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ

Công an để cập nhật, kết nối dữ liệu dân cư với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác hoạch định, lãnh đạo liên quan đến phân tích dân cư.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.2. Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả: Phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

8. Công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến Đề án 06

8.1. Tuyên truyền về Đề án 06 trên các loại báo chí và nền tảng mạng xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện Đề án 06.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với cơ quan báo chí cung cấp thông tin phục vụ tuyên truyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06 và thực hiện các dịch vụ công. Nghiên cứu xây dựng các mô hình, phần việc thanh niên trong công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06.

- Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Công an xã thực hiện phối hợp với các cơ quan cấp trên khi có yêu cầu nhiệm vụ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành, đoàn thể và Tổ Công tác Đề án 06 xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, hồ sơ thanh toán trình UBND xã bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong triển khai

Đề án 06 của xã, Tổ Công tác Đề án 06 xã chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND xã báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn xã theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các ban, phòng, ban, ngành, đoàn thể xã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này. Định kỳ **trước ngày 12 hằng tháng** Công an xã báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Công an tỉnh qua phần mềm Đề án 06 để tập hợp báo cáo đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Các ban, phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và Tổ Công tác đề án 06 phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ thống kê, báo cáo.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, trung tâm; Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

3. Giao Công an xã là Cơ quan Thường trực trong triển khai, thực hiện Đề án 06; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

Yêu cầu các phòng, ban, Trung tâm; Trưởng Công an xã triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, trung tâm; kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã *(qua Công an xã)* để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ Công tác Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã;
- Công an tỉnh;
- Công an xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, VH-XH xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã;
- Lưu: VT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGHĨA GIANG T.QUẢNG NGÃI

Nguyễn Tấn Lực